

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST

Ngày 28 - 10 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Trọng Hoàn

Ông Lưu Minh Sửu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:***

Ông Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo: Dương Thị T , sinh ngày 23 tháng 10 năm 1988 tại xã T , thành phố T , tỉnh T .

Nơi cư trú: Thôn 3 xã X , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Công B và bà Dương Thị M ; Chồng: Trịnh Văn C , sinh năm 1978; Chưa có con; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 5;

Tiền án: - Ngày 13/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh T xử phạt 15 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Ngày 31/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh T xử phạt 12 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với Bản án của Tòa án nhân dân huyện T là 27 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù của 2 Bản án ngày 27/3/2015

- Ngày 29/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố T , tỉnh N xử phạt 30 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 29/02/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố N , tỉnh N xử phạt 30

tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với Bản án của Tòa án nhân dân thành phố T , tỉnh N là 60 tháng tù. Ngày 25/4/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không

Nhân thân: - Ngày 03/4/2012 bị Công an huyện N , tỉnh T xử phạt hành chính về hành vi: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngoài ra vào ngày 12/5/2020 Dương Thị T còn thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của các cháu học sinh tại trường tiểu học thị trấn T thuộc tiểu khu 1, phường H , thị xã N . Hiện T đang bị Cơ quan điều tra thị xã N khởi tố, điều tra ở một vụ án khác.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: 1. Cháu Lê Kim N , sinh năm 2013. Vắng mặt

*Người đại diện theo pháp luật:*

Chị Đặng Thị Kim T (Mẹ đẻ), sinh năm 1990. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P xã N , huyện T , tỉnh T .

2. Cháu Lê Thị Hồng L , sinh năm 2013. Vắng mặt

*Người đại diện theo pháp luật:*

Chị Lê Thị V (Mẹ đẻ), sinh năm 1974. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn K xã N , huyện T , tỉnh T .

3. Cháu Phạm Thị Hồng N , sinh năm 2013. Vắng mặt

*Người đại diện theo pháp luật:*

Chị Lê Thị O (Mẹ đẻ), sinh năm 1974. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn K xã N , huyện T , tỉnh T .

4. Cháu Lê Thị Thùy L , sinh năm 2013. Vắng mặt

*Người đại diện theo pháp luật:*

Bà Lê Thị V (Bà ngoại), sinh năm 1957. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P 2 xã N , huyện T , tỉnh T .

5. Cháu Trần Bảo A , sinh năm 2011. Vắng mặt

*Người đại diện theo pháp luật:*

Anh Trần Văn T (Bố đẻ), sinh năm 1987. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 3 thị trấn T , huyện T , tỉnh T .

6. Cháu Nguyễn Quỳnh A , sinh năm 2011. Vắng mặt

*Người đại diện theo pháp luật:*

Chị Tô Thị L (Mẹ đẻ), sinh năm 1977. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 3 thị trấn T , huyện T , tỉnh T .

7. Cháu Nguyễn Ngọc H , sinh năm 2013. Vắng mặt

*Người đại diện theo pháp luật:*

Chị Lê Thị H (Mẹ đẻ), sinh năm 1978. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 3 thị trấn L , huyện T , tỉnh T .

8. Cháu Lê Minh T , sinh năm 2013. Vắng mặt

*Người đại diện theo pháp luật:*

Chị Lê Thị N (Mẹ đẻ), sinh năm 1983. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ thị trấn L , huyện T , tỉnh T .

9. Cháu Lê Hà A , sinh năm 2013. Vắng mặt

*Người đại diện theo pháp luật:*

Anh Lê Văn T (Bố đẻ), sinh năm 1984. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 1 thị trấn L , huyện T , tỉnh T .

10. Cháu Trịnh Thị G , sinh năm 2013. Vắng mặt

*Người đại diện theo pháp luật:*

Anh Trịnh Văn T (Bố đẻ), sinh năm 1979. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 1 thị trấn L , huyện T , tỉnh T .

11. Cháu Lê Phạm Băng B , sinh năm 2013. Vắng mặt

*Người đại diện theo pháp luật:*

Anh Lê Trung K (Bố đẻ), sinh năm 1986. Vắng mặt

Địa chỉ: Số 210 phố M xã Q , thành phố T , tỉnh T .

12. Cháu Nguyễn Thị Thanh T , sinh năm 2013. Vắng mặt

*Người đại diện theo pháp luật:*

Ông Nguyễn Văn X (Ông nội), sinh năm 1965. Vắng mặt

Địa chỉ: Số 100 phố M xã Q , thành phố T , tỉnh T .

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Lê Phạm Băng B và cháu Nguyễn Thị Thanh T c:*

Bà Lê Thu H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh T . Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị T , sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P xã N , huyện T , tỉnh T .

2. Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1973. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 1 thị trấn T , huyện T , tỉnh T

3. Chị Lê Thị T , sinh năm 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 6 thị trấn T , huyện T , tỉnh T

4. Anh Lê Văn P , sinh năm 1999. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 5 xã Đ , huyện Y , tỉnh T .

*- Người làm chứng:*

1. Cháu Bùi Thị N , sinh năm 2013. Vắng mặt

*Người đại diện theo pháp luật:* Chị Chu Thị O (Mẹ đẻ), sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn P xã Q , thành phố T , tỉnh T .

2. Anh Hà Duy H - sinh năm 1970. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 3 thị trấn T , huyện T , tỉnh T .

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị T thực hiện hành vi phạm tội như sau:

**Vụ thứ 1:** Khoảng 06h ngày 14/5/2020 Thêm gọi điện cho ông Hà Huy H làm nghề xe ôm đến chở T từ xã X, huyện T đến Trường tiểu học xã N, huyện T. Khi vào sân trường T quan sát thấy cháu Lê Kim N có đeo đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng và dây chuyền bằng kim loại màu trắng. T nói với cháu N: “Ra đây cô nhờ tí”, sau đó T dẫn cháu N vào nhà vệ sinh của Trường. T nói: “Bố mẹ cháu bận nên nhờ cô đến giữ hộ dây chuyền cho cháu, khi nào đám cưới cô trả lại cho”. Cháu N đồng ý nên T tháo 01 sợi dây chuyền và 01 đôi hoa tai của cháu N.

Cùng thủ đoạn trên trong buổi sáng ngày 14/5/2020 T đã chiếm đoạt của cháu Lê Thị Thùy L, sinh năm 2013 trú tại thôn P xã N huyện T 01 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng; Chiếm đoạt của cháu Lê Thị Hồng L, sinh năm 2013, trú tại thôn K xã N 01 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng và 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng; Chiếm đoạt của cháu Phạm Thị Hồng N sinh năm 2013, trú tại thôn K xã N 01 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng và 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng. Sau khi chiếm đoạt được số tài sản trên T đem đến tiệm vàng G tại phố N xã N bán cho chị Lê Thị T là chủ tiệm vàng được 2.000.000đ. Sau đó T gọi điện cho ông H chở về nhà.

Ngày 18/5/2020 chị Lê Thị T đã nộp lại cho cơ quan điều tra 04 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng và 03 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng đã mua của T ngày 14/5/2020.

**Vụ thứ 2:** Khoảng 06h ngày 11/5/2020 T gọi điện cho ông Hà Huy H chở T đến Trường tiểu học thị trấn T, huyện T. Bằng phương thức và thủ đoạn như vụ thứ 1, T đã chiếm đoạt của cháu Trần Bảo A, sinh năm 2011 trú tại khu 3 thị trấn T, huyện T 01 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng; Chiếm đoạt của cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh năm 2011, trú tại khu 3 thị trấn T 01 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng và 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng. Sau khi chiếm đoạt được sso tài sản trên T đem đến tiệm vàng M tại khu 1 thị trấn T bán cho chị Nguyễn Thị T là chủ tiệm vàng được 1.000.000đ. Sau đó T gọi điện thuê ông H chở về nhà.

Chị Nguyễn Thị T đã nộp lại cho cơ quan điều tra 02 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng đã mua của T ngày 11/5/2020.

**Vụ thứ 3:** Khoảng 12h ngày 11/5/2020 T đi xe buýt đến Trường tiểu học thị trấn L, huyện T. Bằng các thủ đoạn như vụ thứ 1 và thứ 2, T đã chiếm đoạt của cháu Trịnh Thị G, sinh năm 2013 trú tại khu 3 thị trấn L, huyện T 01 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng và 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng; Chiếm đoạt của cháu Lê Hà A, sinh năm 2013, trú tại khu 1 thị trấn L 01 dây

chuyền bằng kim loại màu vàng; Chiếm đoạt của cháu Lê Minh T , sinh năm 2013, trú tại thôn Đ , thị trấn L 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng; Chiếm đoạt của cháu Nguyễn Ngọc H , sinh năm 2013, trú tại khu 3 thị trấn L 01 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng. Sau khi chiếm đoạt được số tài sản trên T đem 04 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng đến tiệm vàng Minh Dâu tại khu 6 thị trấn T bán cho chị Lê Thị T là chủ tiệm vàng được 1.890.000đ. Còn 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và màu trắng do giá rẻ nên T không bán và cầm theo người. Quá trình điều tra T khai nhận đã làm rơi 02 sợi dây chuyền nhưng không rõ rơi khi nào và rơi ở đâu.

Chị Lê Thị T đã nộp lại cho cơ quan điều tra 04 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng đã mua của T ngày 11/5/2020.

**Vụ thứ 4:** Khoảng 06h ngày 15/5/2020 T đi xe buýt đến Trường tiểu học xã Q , thành phố T . Bằng các thủ đoạn tương tự, T đã chiếm đoạt của cháu Nguyễn Thị Thanh T , sinh năm 2013, trú tại phố M xã Q , thành phố T 01 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng và 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng; Chiếm đoạt của cháu Lê Phạm Băng B , sinh năm 2013, trú tại phố M xã Q 01 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng; T còn dụ dỗ cháu Bùi Thị N sinh năm 2012, trú tại thôn P xã Q nhưng cháu N đã bỏ chạy nên T không chiếm đoạt được tài sản. Sau khi chiếm đoạt được số tài sản trên T đem 02 đôi hoa tai và 01 dây chuyền đến tiệm vàng Kim Trang(Cơ sở 2) tại thị trấn Q huyện Y bán cho anh Lê Văn P là chủ tiệm vàng được 4.000.000đ.

Trong quá trình điều tra anh P khai có việc mua bán số hoa tai và dây chuyền từ T nhưng đã bán cho người khác, không nhớ rõ bán cho ai, khi nào nên cơ quan điều tra không thu giữ được số tài sản trên.

Ngày 19/5/2020 và ngày 15/6/2020 cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 86 và số 176 xác định các đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng có phải là vàng không? Hàm lượng bao nhiêu? Trọng lượng của từng đôi? Các sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng có phải là bạc không? Hàm lượng bao nhiêu? Trọng lượng của từng sợi dây chuyền?

Tại bản kết luận giám định số 2983/C09-P4 ngày 20/5/2020 và số 3780/C09-P4 ngày 25/6/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các tài sản được giám định có hàm lượng vàng, bạc và tạp chất khác.

Ngày 21/5/2020 và ngày 09/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra yêu cầu định giá tài sản số 26/CSĐT và 36/CSĐT đối với số tài sản bị cáo chiếm đoạt tại Trường tiểu học xã N , Trường tiểu học thị trấn T và trường tiểu học thị trấn L .

Tại kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 22/5/2020 và kết luận số 34/KL-HĐĐG ngày 17/7/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T xác định:

- Tổng giá trị tài sản Dương Thị T chiếm đoạt của các cháu học sinh trường Tiểu học xã N , huyện T ngày 14/5/2020 là 4.150.000đ

- Tổng giá trị tài sản Dương Thị T chiếm đoạt của các cháu học sinh trường Tiểu học thị trấn T, huyện T ngày 11/5/2020 là 2.450.000đ

- Tổng giá trị tài sản Dương Thị T chiếm đoạt của các cháu học sinh trường Tiểu học thị trấn L, huyện T là 2.100.000đ.

Ngày 12/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra yêu cầu định giá tài sản số 439/CSĐT đối với số tài sản bị cáo chiếm đoạt tại Trường tiểu học xã Q, thành phố T.

Tại kết luận định giá tài sản số 139/KL-HĐDGTS ngày 15/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt các tài sản trên có tổng trị giá là 24.750.000đ.

Ngày 13/7/2020 và ngày 03/9/2020 Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện T có công văn xác định: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu và của cháu Lê Hà A và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng của cháu Trịnh Thị G do không thu giữ được và không xác định được nơi mua bán nên không có căn cứ định giá.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Trung K là người đại diện theo pháp luật của Người bị hại là cháu Lê Phạm Băng B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua đôi hoa tai bằng vàng là 4.500.000đ; Ông Nguyễn Văn X là người đại diện theo pháp luật của Người bị hại là cháu Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua đôi hoa tai bằng vàng là 2.250.000đ, mua dây chuyền bằng vàng là 18.000.000đ;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị T yêu cầu Bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đã mua hoa tai và dây chuyền ngày 14/5/2020; Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đã mua hoa tai và dây chuyền ngày 11/5/2020; Chị Lê Thị T yêu cầu Bị cáo bồi thường số tiền 1.890.000 đã mua hoa tai và dây chuyền ngày 11/5/2020

Bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người bị hại.

Vật chứng của vụ án là hoa tai và dây chuyền Cơ quan điều tra đã thu giữ đã trả lại cho Người đại diện theo pháp luật của bị hại và không có yêu cầu gì khác. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel loại có bàn phím vỏ màu đen, có số imel 1: 353535064846890; số imel 2: 353535064846908, gắn 01 thẻ sim có số thuê bao 0334188059(Trên thẻ sim ghi dãy số 8984048000070942552 4G viettel) thu của bị cáo hiện đang quản lý theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 58/CT-VKSTX ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Dương Thị T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm b, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Thị T phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 174; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm g, i

khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Thị T từ 04(Bốn) năm 06(Sáu) tháng đến 05(Năm) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/5/2020; Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại là cháu Phạm Băng B số tiền 4.500.000đ; Cháu Nguyễn Thị Thanh T số tiền là 20.250.000đ; Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị T số tiền 2.000.000; Chị Nguyễn Thị T số tiền 1.000.000; Chị Lê Thị T số tiền 1.890.000; Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định pháp luật. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị hại là cháu Lê Phạm Băng B và cháu Nguyễn Thị Thanh T là bà Lê Thu H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh T vắng mặt và có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại Bản luận cứ trình bày: Về hình sự: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 174 ; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm g, i khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Thị T với mức án phù hợp; Về phần dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Dương Thị T phải bồi thường thiệt hại cho cháu Phạm Băng B số tiền 4.500.000đ; Cháu Nguyễn Thị Thanh T số tiền là 20.250.000đ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều phản ánh thống nhất khách quan: Bị cáo T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật để mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của các Bị hại. Bị cáo T đã chiếm đoạt tài sản gồm: 04 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng và 03 dây chuyền bằng kim loại màu trắng của các cháu học sinh Trường tiểu học xã N trị giá 4.150.000đ; 02 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng

và 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng của các cháu học sinh Trường tiểu học thị trấn T trị giá 2.450.000đ; 04 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng và 02 dây chuyền bằng kim loại màu trắng và màu vàng của các cháu học sinh Trường tiểu học thị trấn L , trị giá 04 đôi hoa tai là 2.100.000đ(Hai dây chuyền không định giá); 02 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng và 03 dây chuyền bằng kim loại màu vàng của các cháu học sinh Trường tiểu học xã Q , thành phố T trị giá 24.750.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của các Bị hại là 33.450.000đ. Hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngoài 04 lần phạm tội này bị cáo T đã có 04 lần bị kết án chưa được xóa án tích về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Bị cáo T lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên bị cáo T phải chịu 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và Tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b và d khoản 2 điều 174 BLHS.

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Dương Thị T phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm b và d khoản 2 điều 174 BLHS.

Cáo trạng số 58/CT-VKSTX ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất của vụ án: HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng.

[4]. Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: HĐXX thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; Hành vi của bị cáo gây hoang mang cho các cháu học sinh và phụ huynh học sinh; Gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng các bị hại là trẻ em độ tuổi từ 7 đến 09 tuổi, nhận thức còn hạn chế để chiếm đoạt tài sản. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo rất coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5]. Xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có 04 Tiền án: Ngày 13/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh T xử phạt 15 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Ngày 31/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh T xử phạt 12 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp với Bản án của Tòa án nhân dân huyện T là 27 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù của 2 Bản án ngày 27/3/2015; Ngày 29/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố T , tỉnh N xử phạt 30 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Ngày 29/02/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố N , tỉnh N xử phạt 30 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp với Bản án của Tòa án nhân dân thành phố T , tỉnh N là 60 tháng tù. Ngày 25/4/2020 chấp hành xong hình phạt tù; Về Nhân thân: Ngày 03/4/2012 bị Công an huyện N , tỉnh T xử phạt hành chính về hành vi: "Lừa đảo chiếm đoạt



tài sản”. Ngoài ra vào ngày 12/5/2020 Dương Thị T còn thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của các cháu học sinh tại trường tiểu học thị trấn T thuộc tiểu khu 1, phường H , thị xã N . Hiện T đang bị Cơ quan điều tra thị xã N khởi tố, điều tra ở một vụ án khác.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 04 lần và phạm tội đối với trẻ em có độ tuổi từ 07 đến 09 tuổi nên Bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g và điểm i khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về Hình phạt: HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án, nhiều tình tiết tăng nặng, là đối tượng phạm tội chuyên nghiệp nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, bản thân bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này các chủ tiệm vàng đã mua số tài sản của bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý; Đối với ông Hà Duy H làm nghề xe ôm được bị cáo thuê chở đi xã N và thị trấn T nhưng không biết việc bị cáo đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không có căn cứ xử lý.

Ngoài ra trong vụ án này Cơ quan điều tra không định giá tài sản đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng của cháu Lê Hà A và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng của cháu Trịnh Thị G là trái với quy định tại điều 219 của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngày 29/9/2020 Tòa án nhân dân huyện T đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, yêu cầu định giá bổ sung đối tài sản trên. Ngày 07/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện T có công văn số 04/CV-VKS xác định: “Nội dung yêu cầu trả hồ sơ của Tòa án là không cần thiết vì Bị hại không yêu cầu bồi thường” Trong khi đó tại trang số 6 của Cáo trạng số 58/CT-VKSTX ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn có nội dung: “Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Hà A yêu cầu bồi thường 3.500.000đ và cháu Trịnh Thị G yêu cầu bồi thường 250.000đ”.

HĐXX xét thấy việc định giá bổ sung đối tài sản là căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định hình phạt đối với bị cáo chứ không chỉ là trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với Bị hại. Vì vậy việc không định giá tài sản là bỏ lọt hành vi phạm tội của Bị cáo, trái quy định của pháp luật nên HĐXX kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xét yêu cầu của anh Lê Trung K là người đại diện theo pháp luật của Người bị hại là cháu Lê Phạm Băng B yêu cầu

bị cáo bồi thường số tiền mua đôi hoa tai bằng vàng là 4.500.000đ; Ông Nguyễn Văn X là người đại diện theo pháp luật của Người bị hại là cháu Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua đôi hoa tai bằng vàng là 2.250.000đ, mua dây chuyền bằng vàng là 18.000.000đ thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người bị hại bán lấy tiền để tiêu sài cá nhân nên căn cứ vào điều 48 BLHS buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền trên là phù hợp.

Xét yêu cầu của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị T yêu cầu Bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đã mua hoa tai và dây chuyền ngày 14/5/2020; Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đã mua hoa tai và dây chuyền ngày 11/5/2020; Chị Lê Thị T yêu cầu Bị cáo bồi thường số tiền 1.890.000 đã mua hoa tai và dây chuyền ngày 11/5/2020 000đ thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo sau khi chiếm đoạt tài sản của người bị hại đã bán cho các tiệm vàng lấy tiền để tiêu sài cá nhân nên căn cứ vào điều 48 BLHS buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền trên là phù hợp.

Ngày 05/10/2020 Người đại diện theo pháp luật của các cháu Lê Hà A và Trịnh Thị G không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel loại có bàn phím vỏ màu đen, có số imel 1: 353535064846890; số imel 2: 353535064846908, gắn 01 thẻ sim có số thuê bao 0334188059( Trên thẻ sim ghi dãy số 8984048000070942552 4G viettel) thu của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.  
Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm b, d khoản 2 điều 174 BLHS; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm g, i khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị T phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

- Xử phạt: Bị cáo Dương Thị T 04(Bốn) năm 09(Chín)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/5/2020.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel loại có bàn phím vỏ màu đen, có số imel 1: 353535064846890; Số imel2: 353535064846908, gắn 01 thẻ sim có số thuê bao 0334188059( Trên thẻ sim ghi dãy số 8984048000070942552 4G viettel) theo Biên bản giao nhận vật chứng số 59 ngày 11/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T .

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào điều 48 BLHS; Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Cháu Lê Phạm Băng B (Người đại diện theo pháp luật là anh Lê Trung K ) số tiền 4.500.000đ; Cháu Nguyễn Thị Thanh T (Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn X ) số tiền 20.250.000đ; Chị Lê Thị T số tiền 2.000.000; Chị Nguyễn Thị T số tiền 1.000.000; Chị Lê Thị T số tiền 1.890.000. Tổng = 29.640.000đ

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

- Về án phí : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc bị cáo Dương Thị T phải chịu 200.000đ án phí HSST và 1.482.000đ án phí DSST, tổng là 1.682.000đ.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T ; tỉnh T
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hằng**